

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|----|---|--|------------------|---------------------|
| 1 | Công tác chỉ đạo, điều hành | | | |
| | Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xây dựng và mở rộng vùng sản xuất tập trung quy mô lớn các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm chủ lực của từng địa phương; tiếp tục nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. | | Trong năm |
| 2 | Rà soát, triển khai các cơ chế, chính sách, pháp luật | | | |
| | Tiếp tục rà soát, triển khai đầy đủ và có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thực hiện nghiêm các Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP về cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. | | Trong năm |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|----------|---|--|--|---------------------|
| 3 | Tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nhập khẩu | | | |
| 3.1 | Mở rộng tổ chức sản xuất tập trung gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, làng nghề thực phẩm. | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trong năm |
| 3.2 | Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; tăng đầu tư cải thiện điều kiện an toàn thực phẩm trong giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống, chợ đầu mối nông sản thực phẩm; tổ chức liên kết, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm thông qua bao gói, ghi nhãn, dán tem truy xuất điện tử. | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. | | Trong năm |
| 3.3 | Tổ chức kiểm tra chặt chẽ an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu vào tỉnh Gia Lai. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | Trong năm |
| 4 | Công tác thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm | | | |
| 4.1 | Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn. | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. | | Trong năm |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|----------|--|--|---|---------------------|
| 4.2 | Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn, khách quan công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị cho các cơ quan truyền thông khi được yêu cầu. | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. | - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; - Báo Gia Lai. | Trong năm |
| 4.3 | Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng Chương trình phối hợp tuyên truyền, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn giai đoạn 2021 -2025 và chỉ đạo các cấp triển khai hiệu quả. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Trong năm |
| 4.4 | Tổ chức các phiên chợ nông sản an toàn nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh có cơ hội giới thiệu, quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng. | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trong năm |
| 5 | Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm | | | |
| 5.1 | Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản rủi ro cao, tiêu thụ nhiều nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp vi phạm an toàn thực phẩm. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Trong năm |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|-----|--|--|---|---------------------|
| 5.2 | Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra về chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm; ưu tiên thanh tra đột xuất cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống; truy xuất và xử lý triệt để trường hợp vi phạm theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. | | Trong năm |
| 5.3 | Tổ chức triển khai Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. | | Trong năm |
| 5.4 | Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan phát hiện, điều tra, thanh tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | <ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành; - Công an tỉnh. | Trong năm |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn hoàn thành |
|----------|---|--|------------------|---------------------|
| 6 | Phát triển thị trường nông lâm thủy sản | | | |
| | Phối hợp với cơ quan trung ương tổ chức các hội nghị phổ biến quy định thị trường, các rào cản (TBT, SPS) của các nước nhập khẩu cho người dân/doanh nghiệp, kết nối sản xuất tiêu thụ, xuất khẩu nông lâm thủy sản. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | Trong năm |
| 7 | Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực | | | |
| 7.1 | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đặc biệt là cán bộ quản lý tại tuyến huyện, xã. | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. | | Trong năm |
| 7.2 | Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đặc biệt trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm trong các chuỗi giá trị nông sản. | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. | | Trong năm |